TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 64/2022/HNGĐ - ST
Ngày 13/12/2022
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Mạnh và ông Vũ Đức Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưngtham gia phiên toà: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/ 11/2022về việc: "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 24/10/2022 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T kết hôn với anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng kí kết hôn tại UBND xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm lạnh nhạt. Đến tháng 5/2020 chị T chán nản đã bỏ về quê mẹ đẻ tại xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Sau khi chịbỏ đi anh T có tới tìm nhưng chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị không về chung sống với anh T. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị T xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là Nguyễn Kim O, sinh ngày 27/9/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/6/2018 hiện nay cả hai con đang ở với anh T. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T 1.000.000 đ/01con/01 tháng.

Ngoài ra trong thời gian vợ chồng ly thân chị T có sinh một bé trai vào 07 giờ 16 phút ngày 02/7/2022 tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, và đã được Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng sinh số 2022 625 ngày 02/7/2022. Trong giấy chứng sinh chị đã dự định đặt tên con là Vũ Gia L, nhưng cho đến nay chị vẫn chưa khai sinh cho cháu . Chị đề nghị Tòa án cho giám định ADN để xác địnhcon là Vũ Gia L (bé trai do chị Thảo trong thời kì hôn nhân với anh T) là con riêng của chị.

Về chi phí giám định chị T xin chịu toàn bộ.

Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Anh T nhất trí với ý kiến chị T trình bày về quá trình kết hôn, chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn, anh T không biết nguyên nhân tại sao đến năm 2020 chị lại bỏ bố con anh về quê ngoại sinh sống. Sau khi chị T bỏ đi anh T có đi tìm nhưng chị T không về, anh cũng đã nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Quá trình vợ chồng sống ly thân chị T đã sinh một bé trai với người người đàn ông khác nên anh xác định không còn tình cảm với chị T. Chị Thảo xin ly hôn, anh T chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị T có 02 con chung là Nguyễn Kim O, sinh ngày 27/9/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/6/2018, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay các con vẫn ở với anh T. Ly hôn anh nhất trí ý kiến của chị T về việc chị T đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh 1.000.000 đ/01 con/01 tháng. Hiện tại anh T làm công nhân thu nhập bình quân từ 13 – 15 triệu đồng/tháng anh đủ điều kiện nuôi hai con.

Anh T cũng biết khi vợ chồng ly thân chị Thảo sinh 01 con trai, anh T đồng ý việc giám định ADN để xác định bé trai do chị T sinh trong thời kì hôn nhân của vợ chồng có phải là con riêng của chị T không và tạo điều kiện để lấy mẫu giám định cho rõ ràng nhưng chi phí giám định chị T phải chịu.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 04/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ- TA yêu cầu Viện công nghệ di truyền Medigene thực hiện việc giám định ADN của chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Mạnh T và cháu Vũ Gia L - bé

trai do chị T sinh tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào 7 giờ 16 phút theo giấy chứng sinh số 2022625 ngày 02/7/2022, để xác định Vũ Gia L có phải là con của chị T, anh T hay không.

Tại kết quả giải trình tự ADN ngày 08/11/2022 của Viện công nghệ di truyền Medigene; địa chỉ: VA03A- 6 Hoàng thành ViLLA, khu đô thị Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội kết luận:

"Người có mẫu ghi tên Nguyễn Thị T có quan hệ huyết thống mẹ con với người có mẫu ghi tên Vũ Gia L với độ tin cậy 99,9999 %."

"Người có mẫu ghi tên Nguyễn Mạnh T không có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên Vũ Gia L."

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Thảo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147 Điều 160, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Khoản 2 Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Xử cho chị T được ly hôn anh T; Giao 02 con chung là Nguyễn Kim O, sinh ngày 27/9/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/6/2018 cho anh T, buộc chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mức 1.000.000 đ/01con/01 tháng. Xác định con Vũ Gia L (bé trai do chị T sinh vào 07 giờ 16 phút ngày 02/7/2022 tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 2022 625 ngày 02/7/2022Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang) sinh trong thời kỳ hôn nhân của chị T, anh T là con riêng của chị T, chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu L. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

[2]Về quan hệ hôn nhân:

Chị T, anh T kết hôn do tự nguyện có đăng kí kết hôn tại UBND xã T vào ngày 04/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến

đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm lạnh nhạt. Đến tháng 5/2020 chị T chán nản đã bỏ về quê mẹ đẻ tại xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Tháng 7/2022,chị sinh con Vũ Gia L tại quê mẹ đẻ. Từ tháng 5/2020 vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị T, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn, anh T chấp nhận ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị T, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

[3] Về con chung:

[3.1] Trong thời kỳ hôn nhân khi còn chung sống anh T và chị T sinh được 02 con là Nguyễn Kim O, sinh ngày 27/9/2016 và Nguyễn Phương T, sinh, ngày 26/6/2018. Hiện cả hai con đang ở với anh T. Ly hôn chị T đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T 1.000.000đồng/01con/01 tháng. Anh T cũng đồng ý nuôi dưỡng 02 con O và T.

Mặt khác từ khi ly thân hai con O và T vẫn ở với anh T, anh T vẫn nuôi dưỡng chăm sóc các con chu đáo. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và không làm xáo trộn cuộc sống của con chung cần tiếp tục giao 02 con O và T cho anh T nuôi dưỡng đồng thời chấp nhận tự nguyện của chị T anh T về việc chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng.

[3.2] Đối với con Vũ Gia L là con sinh trong thời kỳ hôn nhân của chị T và anh T (cháu L sinh khi chị T và anh T sống ly thân). Chị T đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN để xác định con Long là con riêng của chị.

Căn cứ vào kết quả giải trình tự ADN ngày 08/11/2022 của Viện công nghệ di truyền Medigeneđịa chỉ: VA03A- 6 Hoàng thành ViLLA, khu đo thị Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội kết luận:

"Người có mẫu ghi tên Nguyễn Thị T có quan hệ huyết thống mẹ con với người có mẫu ghi tên Vũ Gia L với độ tin cậy 99,9999 %."

"Người có mẫu ghi tên Nguyễn Mạnh T không có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên Vũ Gia L."

Do vậy đã đủ cơ sở kết luận con Vũ Gia L là con riêng của chị T nên cần giao con Vũ Gia L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí tố tụng: Chị T phải chịu 7.500.000 đồng chi phí giám định ADN (chị T đã nộp tạm ứng đủ).

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 160, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Khoản 2 Điều 88, Điều 89, 116 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

2/ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Kim O, sinh ngày 27/9/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/6/2018; Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi

Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

Xác định con Vũ Gia L, (bé trai do chị T sinh vào 07 giờ 16 phút ngày 02/7/2022 tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng sinh số 2022 625 ngày 02/7/2022Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang) sinh trong thời kỳ hôn nhân của chị T, anh T là con riêng của chị T, chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con Vũ Gia L.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí và chi phí tố tụng:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003018ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí. Chị T còn phải nộp 300.000 đồng.

5/Về chi phí tố tụng: Chị T phải chịu 7.500.000 đồng chi phí cho việc giám định ADN (chị T đã nộp đủ).

6/Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án ngày 13/12/2022./.

Nơi nhận :
Các đương sự;
- VKS huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

- Thi hành án dân sự Đông Hưng;
- UBND xã T;
Lưu Hồ sơ, Văn phòng .

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Nhung